TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 01/2025/HS-ST Ngày 19 - 02 - 2025	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Thọ.

2. Ông Vũ Công Đạt.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Thảo Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Y Đ Niê** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1999, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố E, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Êđê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Y Dh Mlô và bà H Dk Niê; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/11/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K - có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Huỳnh Trần T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số nhà A, đường N, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

- Chi nhánh Công ty cổ phần thương mại dịch vụ vận tải LH tại Đắk Lắk.

Địa chỉ: Hẻm H, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của Chi nhánh Công ty cổ phần thương mại dịch vụ vận tải LH tại Đắk Lắk:* Chị Đinh Thị Thuỳ M, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số G, đường N, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk – văng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Tấn Th, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo là người nghiện ma tuý, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25/11/2024, bị cáo Y Đ Niê đi bộ từ nhà đến khu vực gần nhà thờ thuộc tổ dân phố K, thị trấn P, huyện K để tìm mua ma túy đá về sử dụng. Khi tới gần khu vực nhà thờ thì bị cáo gặp một nam thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch đang đứng ven đường gần nhà thờ, bị cáo liền hỏi mua ma túy và người này đồng ý bán, bị cáo Y Đ đưa cho người này số tiền 500.000 đồng, người này đưa cho bị cáo 01 đoạn ống nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy. Sau khi mua bị cáo cất giấu ma túy vào trong túi quần Jean phía trước bên phải mà bị cáo đang mặc trên người, đi bộ ra đường Quốc lộ 14 và bắt xe taxi để đi về nhà. Lúc này anh Huỳnh Trần T là tài xế điều khiển xe taxi biển số 47A-222.XX thấy bị cáo vẫy xe nên dừng lại, bị cáo yêu cầu anh T chở về nhà ở tổ dân phố E, thị trấn P. Khi xe đi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố J, thị trấn P thì bị Công an huyện K kiểm tra, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm: 01 đoạn ống nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy.

- 01 xe ôtô taxi biển kiểm soát 47A-222.XX, nhãn hiệu HUYNDAI, số loại GRAND I10, màu trắng bạc, chủ sở hữu hợp pháp là Chi nhánh Công ty thương mại dịch vụ vận tải LH tại Đắk Lắk. Còn anh Huỳnh Trần T là người lái xe taxi thuê, khi chở bị cáo Y Đ Niê thì anh T không biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy và xe ôtô taxi nói trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên ngày 09/12/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại xe ôtô taxi này cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Bản Kết luận giám định số 1906/KL-KTHS ngày 02/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có khối lượng 0,1987 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1662 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 23/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Y Đ Niê về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Y Đ Niê phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy.*

Áp dụng c khoản 1 Điều 249, Điều 32, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Y Đ Niê từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 26/11/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,1662 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại 01 xe ôtô taxi, biển kiểm soát 47A-222.XX, nhãn hiệu HUYNDAI, số loại GRAND I10, màu trắng bạc cho Chi nhánh Công ty thương mại dịch vụ vận tải LH tại Đắk Lắk là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về các vấn đề khác: Đối với anh Huỳnh Trần T là người điều khiển xe taxi chở bị cáo nhưng anh T không biết bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, thông báo truy tìm nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng hơn 22 giờ ngày 25/11/2024, tại Tổ dân phố J, thị trấn P, huyện K, bị cáo Y Đ Niê đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy, có khối lượng 0,1987 gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 đến 05 gam.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết ma túy là chất gây nghiện và Nhà nước nghiêm cấm các hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo là người nghiện chất ma túy, việc sử dụng ma túy không chỉ gây ảnh hưởng đến sức khỏe bản thân bị cáo, đây cũng là một phần nguyên nhân dẫn đến những loại tội phạm khác nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép ma tuý, có khối lượng 0,1987 gam, loại Methamphetamine. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt là phù hợp.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cần có hình phạt tương xứng đối với bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời nhằm răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội. Xét mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,1662 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu là phù hợp *(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K với Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk)*.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại 01 xe ôtô taxi, biển kiểm soát 47A-222.XX, nhãn hiệu HUYNDAI, số loại GRAND I10,

màu trắng bạc cho chủ sở hữu hợp pháp Chi nhánh Công ty thương mại dịch vụ vận tải LH tại Đắk Lắk là phù hợp.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y Đ Niê phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với anh Huỳnh Trần T là người lái xe taxi chở bị cáo nhưng anh T không biết bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, thông báo truy tìm nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 32, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Y Đ Niê phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy.*

- Xử phạt bị cáo Y Đ Niê 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 26/11/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,1662 gam, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu *(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K với Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk)*.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại 01 xe ôtô taxi, biển kiểm soát 47A-222.XX, nhãn hiệu HUYNDAI, số loại GRAND I10, màu trắng bạc cho Chi nhánh Công ty thương mại dịch vụ vận tải LH tại Đắk Lắk là chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Y Đ Niê phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng.
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện K;
- Nhà tạm giữ CA huyện K;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký, đóng dấu)

Hoàng Văn Vân